TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Đinh Văn D chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên cự cải, không có lòng tin lẫn nhau. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đinh Thị Anh Th, sinh ngày 31/5/2011; Đinh Phát T, sinh ngày 10/8/2015 và Đinh Thành Đ, sinh ngày 08/12/2017, hiện cháu Th và cháu T đang sống với anh D, cháu Đ đang sống với chị N. Chị N yêu cầu nuôi cháu Đ, để cháu T cho anh D nuôi dưỡng, còn cháu Th muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Bị đơn anh Đinh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Đinh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2011, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất hòa, không có lòng tin lẫn nhau. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh D vẫn không có ý kiến về quan hệ hôn nhân của anh. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của chị N và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cho chị N và anh D ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đinh Thị Anh Th, Đinh Phát T, và Đinh Thành Đ. Cháu Th và cháu T hiện đang sống với anh D, cháu Th có nguyện vọng sống với cha. Xét cháu Th và cháu T sống với anh D từ nhỏ, qua xác minh anh D có đủ điều kiện và khả năng để nuôi con, và để không làm xáo trộn môi trường sống của các cháu nên giao cháu Th và cháu T cho anh Dưỡng nuôi dưỡng. Đối với cháu Đinh Thành Đ hiện do chị N nuôi dưỡng, cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử giao cháu cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn D được ly hôn.

Về con chung: Anh Đinh Văn D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Anh Th, sinh ngày 31/5/2011 và cháu Đinh Phát T, sinh ngày 10/8/2015; chị Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thành Đ, sinh ngày 08/12/2017 đến khi cháu Th, cháu T, cháu Đ tròn 18 tuổi. Chị N, anh D chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho chị N, anh D, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã đóng theo biên lai số 0014237 ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị N đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Đ, h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.